

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2021

V/v không công nhận quan hệ  
vợ chồng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:** bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06-01-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 06-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24-5-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1974; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1972; vắng mặt lần 2 không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Hoàng Thị S trình bày:* Bà và ông L chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới; đến tháng 3/2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; cuối năm 2015, bà và ông L sống ly thân cho đến nay; bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà và ông L là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông L có 04 người con chung là Nguyễn Duy L, sinh năm 1993; Nguyễn Minh L, sinh năm 1995; Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn M, sinh năm 2000; các cháu đều đã trưởng thành, không người con nào cần cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Bị đơn* Nguyễn Duy L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định nhưng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ giữa bà S và ông L là vợ chồng; về con chung: các con chung của bà Sen và ông L đã lớn nên không xem xét; về tài sản chung: không yêu cầu nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Hoàng Thị S yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Nguyễn Duy L là vợ chồng nên quan hệ pháp luật là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*"; ông L có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn Hoàng Thị S, thấy rằng:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà S và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn, vi phạm khoản 1 Điều 9 nên căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ giữa bà S và ông L là vợ chồng là có căn cứ.

*Về con chung:* Bà S và ông L có 04 người con chung đã trên 18 tuổi không người con nào cần cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị S.

*1.1 Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ giữa bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Duy L là vợ chồng.

*1.2 Về con chung:* Không đề cập.

*1.3 Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không giải quyết.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005786, ngày 06-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; bà S nộp xong án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ,  
tỉnh Đắk Nông *(để biết)*;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Võ Văn Vinh**